

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH PHÁP LUẬT VÀ CÔNG LUẬN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH PHÁP LUẬT VÀ CÔNG LUẬN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109344760

**3. Ngày thành lập:** 17/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

D25, 107 Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động truyền hình<br>Chi tiết: Dịch vụ truyền hình trả tiền                                                                                   | 6021(Chính) |
| 2.  | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động phát hành chương trình truyền hình | 5913        |
| 3.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Không bao gồm hoạt động báo chí.                       | 6312        |
| 4.  | In ấn                                                                                                                                             | 1811        |
| 5.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                            | 7020        |
| 6.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                 | 5820        |
| 7.  | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo rượu, thuốc lá)                                                                                             | 7310        |
| 8.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                         | 1820        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                               | 4651        |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4741        |
| 11. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                  | 5912        |
| 12. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                              | 5914        |
| 13. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                              | 5920        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                   | 6209        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320 |
| 16. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất cháy, chất nổ, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 9000 |
| 17. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                 | 6311 |
| 18. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                      | 6399 |
| 19. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                | 6202 |
| 20. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                                                           | 5911 |
| 21. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8531 |
| 22. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8532 |
| 23. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8533 |
| 24. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8551 |
| 25. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8552 |
| 26. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Không bao gồm dạy tôn giáo                                                                                                                                                                                                                       | 8559 |
| 27. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Không bao gồm tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                   | 8560 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 390.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG THỊ LAN ANH | Thôn Hữu Kiệm, Xã Tế Lợi, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông         | 39.000     | 390.000.000           | 10,000    | 038187013137                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số                   | 39.000     | 390.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG SONG HÀO    | Thôn Hữu Kiệm, Xã Tế Lợi, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông         | 156.000    | 1.560.000.000         | 40,000    | 170907705                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số                   | 156.000    | 1.560.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                      |                                                                                                  |                                    |         |               |        |                  |
|---|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | HOÀNG THỊ<br>HẢI YẾN | 395/27A khu phố<br>1, Phường Tân<br>Thới Hiệp, Quận<br>12, Thành phố Hồ<br>Chí Minh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 195.000 | 1.950.000.000 | 50,000 | 0381840039<br>04 |
|   |                      |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                  | Tổng số                            | 195.000 | 1.950.000.000 | 50,000 |                  |
|   |                      |                                                                                                  |                                    |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038184003904

Ngày cấp: 04/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 395/27A khu phố 1, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 395/27A khu phố 1, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội